

Số: /BC-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý II năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 13022/UBND-KSTT ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh về báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Ban quản lý) báo cáo tình hình thực hiện trong Quý II năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC:

1. Đánh giá tác động TTHC:

Trong Quý II năm 2024, Ban quản lý không được giao nhiệm vụ soạn thảo VBQPPL có quy định về TTHC, vì vậy Ban quản lý chưa thực hiện đánh giá tác động TTHC.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo VBQPPL:

Ban quản lý không có chức năng thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC:

a) Tham mưu công bố TTHC/danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết
- Tính đến thời điểm hiện tại, Ban quản lý có 42 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong Quý II năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định:

b) Về công khai TTHC: Ban quản lý thường xuyên cập nhật và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử các quy trình giải quyết, thông tin hướng dẫn thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền và các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện yêu cầu giải quyết TTHC.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 68/QĐ-KKT ngày 06/02/2024.

- Số TTHC được rà soát: 42 TTHC.

- Số TTHC được đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

- Số TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 TTHC.

5. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC:

Trong Quý II năm 2024, Ban quản lý chưa nhận được phản ánh, kiến nghị về giải quyết TTHC của công dân.

6. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong Quý II năm 2024 (tính từ ngày 16/3/2024 đến ngày 15/6/2024) là 41 hồ sơ, có 07 hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua, 34 hồ sơ mới nhận trong kỳ. Trong đó:

- Đã giải quyết sớm và đúng hạn: 28 hồ sơ;
- Trễ hạn: không có;
- Đang trong hạn giải quyết: 13 hồ sơ;
- Tiếp nhận, giải quyết trực tuyến: 17 hồ sơ.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Đã triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Chuyên viên Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo đúng quy định.

+ Công khai danh mục và hướng dẫn các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý.

+ Công khai thông tin đường dây nóng và thông tin liên hệ của Bộ phận Một cửa theo quy định.

+ Chế độ hỗ trợ cho công chức được hưởng các chế độ quy định tại Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ Phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Việc kiểm soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của công chức và cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC:

Tất cả công chức tham gia quy trình giải quyết TTHC (bao gồm cả Lãnh đạo Ban quản lý) đều đã tiến hành đánh giá việc giải quyết TTHC theo Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và Công văn số 6419/UBND-KSTT ngày 13/7/2022, Công văn số 7011/UBND-KSTT ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-

TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng chuyên viên Bộ phận Một cửa được cử qua làm việc tại TTPVHCC, Ban quản lý căn cứ thêm các Thông báo hàng tháng của TTPVHCC về kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức được cử đến làm việc tại TTPVHCC để thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

Trong Quý II năm 2024, 100% hồ sơ TTHC của Ban quản lý đều được giải quyết sớm hạn, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn. Hầu hết công chức đã cập nhật tình trạng giải quyết công việc trên TTDVHCC đúng với kết quả đầu ra trên hồ sơ giấy.

- Về đánh giá chất lượng qua từng phòng chuyên môn tham gia giải quyết TTHC:

+ Tất cả các hồ sơ đều có thời gian xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết sớm hạn so với quy định; xử lý hồ sơ TTHC trên phần mềm đúng quy trình được phê duyệt; không yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện công việc thuộc về trách nhiệm giải quyết của Ban quản lý;

+ Thông tin của từng TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời trên trang TTĐT theo đúng quy định;

+ Kết quả giải quyết TTHC và chi phí thực hiện TTHC phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; không làm phát sinh chi phí khác về thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân;

+ 40 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý đang được triển khai dịch vụ công trực tuyến; 17 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được giải quyết sớm và đúng hạn.

* Về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trong Quý II năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023:

- Chỉ số công khai, minh bạch:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn: thường xuyên rà soát cơ sở dữ liệu TTHC của Bộ, ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia và xây dựng Torrình, dự thảo danh mục TTHC gửi các cơ quan chuyên môn trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo đúng quy định.

+ Tỷ lệ TTHC được cập nhật, công khai đúng hạn và TTHC được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của TTHC: đã gửi hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiến độ, kết quả giải quyết: trong Quý II năm 2024, 100% hồ sơ TTHC của Ban quản lý được giải quyết sớm và đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận Một cửa và các phòng chuyên môn giải quyết TTHC khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC được công bố trực tuyến toàn trình và một phần tại

Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023.

- Số hóa hồ sơ: thành phần hồ sơ đầu vào được số hóa ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ và đính kèm file kết quả có giá trị pháp lý tại bước trả kết quả theo quy định.

- Mức độ hài lòng: Ban quản lý chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị mới trong kỳ báo cáo.

Kết quả đánh giá trong Quý II năm 2024, tất cả các công chức tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC của Ban quản lý đều hoàn thành 100% nhiệm vụ; Bộ phận Một cửa cùng 04 phòng chuyên môn tham mưu giải quyết TTHC của Ban quản lý đều đạt xếp loại Tốt.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

- Tiếp tục quán triệt nội dung, chỉ đạo liên quan đến việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể CCVC để thực hiện theo quy định, cụ thể:

+ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

+ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

+ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ban quản lý để các tổ chức, cá nhân được biết.

- Chỉ đạo công chức tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tuân thủ theo quy trình được quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023. Bên cạnh đó, giao cho các công chức phụ trách nhiệm vụ giải quyết TTHC tại các phòng nghiêm túc xử lý các bước theo đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt, đồng thời phản hồi cho các tổ chức, cá nhân đúng và sớm hạn.

- Lãnh đạo Ban quản lý thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Bộ phận Một cửa và các phòng hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; kịp thời cung cấp thông tin, trả lời thắc mắc của khách hàng liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến (TTDVHCC) theo lĩnh vực phụ trách. Niêm yết trên trang TTĐT về các kênh hỗ trợ, hướng dẫn và trả lời thắc mắc, kiến nghị của TTDVHCC như số điện thoại đường dây nóng, chat-bot hỗ trợ trực tuyến <https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>, fanpage của TTDVHCC trên facebook <https://facebook.com/hanhchinhcongKH>

- Tiếp tục phổ biến và thực hiện Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; Danh mục dịch vụ công thực hiện bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

Thực hiện Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh Khánh Hòa năm 2024; Ban quản lý đã xây dựng Kế hoạch số 406/KH-KKT ngày 28/02/2024 về tuyên truyền CCHC của cơ quan năm 2024.

- Triển khai phổ biến kịp thời, đầy đủ của các văn bản QPPL về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; đặc biệt là các văn bản QPPL có liên quan đến việc giải quyết TTHC và các chính sách mới ban hành hoặc có hiệu lực trong năm 2023.

- Thường xuyên quán triệt nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh và của cơ quan đến toàn thể CCVC; trực tiếp tuyên truyền, phổ biến các văn bản về CCHC tại các cuộc họp giao ban hàng tuần và qua mạng E-Office; đăng tải các tin bài, văn bản về CCHC tại trang thông tin điện tử của Ban quản lý nhằm đẩy mạnh công tác CCHC cũng như công tác kiểm soát TTHC trong thời gian tới.

- Tuyên truyền mã QR đăng nhập vào Trung tâm dịch vụ Hành chính công trực tuyến tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Ban quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về các chức năng, tiện ích của TTDVHCC, tài liệu hướng dẫn sử dụng TTDVHCC và tài liệu hướng dẫn thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại Bộ phận Một cửa và trong mục “*Tin tức CCHC*” trên Trang thông tin điện tử.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo Ban quản lý và thông tin liên hệ của Bộ phận Một cửa để người dân kịp thời phản ánh những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:

Không có.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:

Nhằm giúp Lãnh đạo cơ quan đánh giá cụ thể việc thực hiện công tác CCHC của cơ quan, Ban quản lý đã ban hành Kế hoạch số 484/KH-KKT ngày 06/3/2024 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính kết hợp đánh giá chất lượng nội bộ và ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương năm 2024 của cơ quan. Dự kiến tháng 10/2024, Ban quản lý sẽ tiến hành kiểm tra đối với Bộ phận Một cửa và tất cả các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc.

12. Nội dung khác:

12.1. Việc tổ chức đo lường sự hài lòng khách hàng:

Trong quý II/2024, Ban quản lý đã gửi 19 phiếu thăm dò ý kiến khách hàng (phiếu được phát cho tổ chức, cá nhân kèm theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả

kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) để lấy ý kiến đối với sự phục vụ của Ban quản lý, nhằm rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng phục vụ.

Luôn lưu ý những ý kiến đóng góp của công dân tại các lần khảo sát để cải thiện thái độ phục vụ công dân; minh bạch, rõ ràng và công bằng khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục.

12.2. Về tình hình triển khai một số công việc vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 12612/UBND-KSTT ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh:

- Công khai thông tin về TTHC, đăng tải hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trang TTĐT của cơ quan.

- Tạo đường liên kết đối với banner của Cổng dịch vụ công quốc gia trên trang TTĐT để tăng cường truyền thông và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong việc tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Lãnh đạo Ban quản lý quán triệt đến toàn bộ công chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC nói chung và các hồ sơ trực tuyến nói riêng, trong đó có thủ tục đã được kết nối, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, không để xảy ra tình trạng hồ sơ đã được công dân gửi nhưng không được tiếp nhận, xử lý. Hàng tháng, kết quả giải quyết TTHC đều được báo cáo tại cuộc họp giao ban để lãnh đạo Ban quản lý theo dõi sát sao và có chỉ đạo kịp thời. Phân công Bộ phận Một cửa làm đầu mối hỗ trợ người dùng kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo việc thực hiện thuận lợi, thông suốt, hiệu quả.

12.3. Việc thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả TTHC:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2625/KH-KKT ngày 02/11/2021 triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của Ban quản lý, trong đó xác định lộ trình thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan đến năm 2025.

- Ban quản lý đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa, các phòng chuyên môn và Văn thư nghiêm túc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2003/UBND-KSTT ngày 10/03/2022, Văn bản số 4338/UBNDKSTT ngày 16/05/2022, Văn bản số 7011/UBND-KSTT ngày 29/07/2022 để phục vụ mục tiêu “*Khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa, không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa*”. Cụ thể:

+ Bộ phận Một cửa thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin của khách hàng; tạo lập và gắn file đảm bảo yêu cầu đối với thành phần hồ sơ đầu vào, ký số hồ sơ đầu vào đúng quy định; bóc tách dữ liệu điện tử để chuyển kết quả giải quyết vào kho lưu trữ theo quy định tại Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.

+ Các phòng chuyên môn giải quyết TTHC cập nhật dữ liệu điện tử cho các

giấy tờ trong thành phần hồ sơ đầu vào.

+ Bộ phận Văn thư ký sao y đầy đủ thành phần hồ sơ và tài liệu phát sinh trong quá trình giải quyết, kết quả giải quyết; lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử theo quy định tại Thông tư số 13/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

+ Đồng thời, lãnh đạo Ban quản lý đã thực hiện ký số lên văn bản kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử.

Trong Quý II năm 2024, Ban quản lý có 21 hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và số hóa thành phần hồ sơ.

12.4. Về kết quả thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Đã xây dựng Kế hoạch số 1544/KH-KKT ngày 29/6/2021 triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể CCVC trong cơ quan biết và thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử; đảm bảo điều kiện trang thiết bị (hạ tầng mạng, chứng thư số, máy quét văn bản, wifi...) phục vụ công tác số hóa tại Bộ phận Một cửa.

- Không để doanh nghiệp chờ đợi quá 15 phút cho mỗi lần đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa.

- Hiện Ban quản lý đang bố trí 01 công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Với số lượng hồ sơ giải quyết TTHC của Ban quản lý trung bình hàng quý khoảng 40 hồ sơ, nhân sự tại Bộ phận Một cửa đảm bảo hiệu quả, năng suất lao động.

12.5. Về kết quả thực hiện Kế hoạch số 10562/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Căn cứ Kế hoạch số 10562/KH-UBND của UBND tỉnh, Ban quản lý đã ban hành Kế hoạch số 2958/KH-KKT ngày 14/12/2022 triển khai đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

- Ban quản lý đã ban hành và quán triệt đến toàn thể CCVC trong cơ quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 296/KH-KKT ngày 07/02/2024 triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 và Kế hoạch số 815/KH-KKT ngày 09/4/2024 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

- Thường xuyên triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các KCN và KKT.

- Tất cả các phòng, ban trực thuộc đã nghiêm túc thực hiện báo cáo theo lĩnh vực phụ trách đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời các chính sách quản lý, quy định có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

12.6. Về kết quả thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025:

Trong Quý II/2024, Ban quản lý đã ban hành Quyết định số Quyết định số 112/QĐ-KKT ngày 29/3/2024 và Quyết định số 194/QĐ-KKT ngày 14/6/2024 công bố danh mục 11 TTHC nội bộ lĩnh vực công tác Văn phòng thuộc thẩm quyền của cơ quan. Qua rà soát, các TTHC nội bộ của Ban quản lý có cách thức thực hiện TTHC được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản (E-Office), không có phí, lệ phí. Do đó, Ban quản lý chưa đề xuất phương án đơn giản hóa đối với TTHC nội bộ của Ban quản lý. Tuy nhiên, Ban quản lý sẽ căn cứ tình hình thực tế thực hiện TTHC nội bộ trong Quý III năm 2024 để thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa cho phù hợp.

12.7. Về kết quả thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 20/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Lãnh đạo Ban thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; quán triệt Bộ phận Một cửa, Văn thư và các phòng chuyên môn thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Dự kiến Ban quản lý sẽ thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa sau khi phân mềm Một cửa kết nối, chia sẻ kho dữ liệu.

- Về việc phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhóm các dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Qua rà soát, Ban quản lý không có TTHC được phân công theo theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

- Ban quản lý chủ trì tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp lần thứ 01 năm 2024 trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa - kết nối Ngân hàng và Doanh nghiệp vào ngày 12/6/2024. Tại hội nghị, Ban quản lý đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp trong tỉnh,

đồng thời triển khai các chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và các chương trình ưu đãi của các Ngân hàng thương mại đến các doanh nghiệp, góp phần khôi phục phát triển kinh tế, ổn định xã hội, tạo động lực phát triển tỉnh Khánh Hòa.

- Ban quản lý thường xuyên chỉ đạo toàn thể CCVC tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, cải thiện chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền với người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Định kỳ hàng tháng, Ban quản lý công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên trang TTĐT của cơ quan.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ: Ban quản lý đã báo cáo tại mục **12.6. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022.**

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC trong Quý II năm 2024 của Ban quản lý đã đạt được nhiều kết quả khả quan. 100% hồ sơ TTHC được giải quyết sớm hạn, không để xảy ra tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn. Đồng thời, Bộ phận Một cửa đã nhiệt tình hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan; công khai số điện thoại đường dây nóng để công dân kịp thời phản ánh những nội dung có liên quan đến TTHC, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện các dịch vụ liên quan đến TTHC tại Ban quản lý, không để xảy ra tình trạng phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Ban quản lý chưa phát sinh hồ sơ TTHC tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và chưa đạt tỷ lệ hồ sơ trực tuyến do UBND tỉnh giao tại Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 08/4/2024. Trong Quý III năm 2024, Văn phòng và các phòng chuyên môn giải quyết TTHC tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG QUÝ III NĂM 2024:

1. Thường xuyên rà soát quy định của Luật, Nghị định, Thông tư để kịp thời phối hợp các cơ quan chuyên môn đề nghị UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC trên tất cả các lĩnh vực được phân cấp giải quyết; đảm bảo thời gian trình UBND tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Xây dựng quy trình nội bộ trình UBND tỉnh trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC.

3. Tiếp tục thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong quy trình giải quyết TTHC, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2020 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định

số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

4. Nghiêm túc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 11/10/2023.

5. Thực hiện lấy ý kiến khách hàng đối với sự phục vụ của Ban quản lý trong 06 tháng đầu năm 2024 để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

6. Thực hiện tốt việc giải quyết các dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thực hiện buro chính công ích trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với các dịch vụ công thuộc danh mục công bố tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan và các hoạt động liên quan đến việc giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

8. Thường xuyên rà soát để kịp thời kiến nghị đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, quy trình giải quyết TTHC và đề xuất đơn giản quy trình giải quyết công việc nội bộ giữa Ban quản lý và cơ quan hành chính nhà nước khác theo lộ trình do UBND tỉnh đề ra tại Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022.

9. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 2625/KH-KKT ngày 02/11/2021.

10. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định.

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- LĐ Ban (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, LTND, 02.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Hồng Phương

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
CƠ QUAN**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 16/3/2024 đến ngày 15/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị tính: TTHC, VB.

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

| STT | Tên cơ quan, đơn vị thực hiện | Số lượng quyết định công bố | Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố | Số lượng TTHC đã được công bố | | | | Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai | | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------|-------------------|---------------------------------|-------------|--|--|---|
| | | | | Tổng số | TTHC quy định mới | TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế | TTHC bãi bỏ | Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai) | Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai) | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1 | Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong | 0 | 0 | 42 | 0 | 0 | 0 | 42 | 0 | 42 |

II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

| STT | Tên cơ quan, đơn vị thực hiện | Số lượng quyết định công bố | Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố | Số lượng TTHC đã được công bố | Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo |
|-----|-------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------|--|---|
|-----|-------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------|--|---|

| | | | | Tổng số | TTHC quy định mới | TTHC sửa đổi, bổ sung | TTHC bãi bỏ | Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (<i>Công khai</i>) | Bãi bỏ hoặc thay thế (<i>Không công khai</i>) | |
|-----|--|-----|----------|---------|-------------------|-----------------------|-------------|---|---|------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1 | Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong | - | Không có | - | - | - | - | - | - | - |

| | | | | | | | | | | | | |
|--|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|
| | (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | 41 | 17 | 17 | 07 | 28 | 26 | 02 | 0 | 13 | 13 | 0 |

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 16/3/2024 đến ngày 15/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:
Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

| STT | Lĩnh vực | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan | | | | TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT | | | | Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành | | | |
|-----|-----------------------------------|--|----------|-----------|--------|-------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|--|----------|-----------|--------|
| | | Tổng số TTHC | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp xã | Tổng số TTHC | Tại BPMC cấp tỉnh | Tại BPMC cấp huyện | Tại BPMC cấp xã | Tổng số quy trình | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp Xã |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)+ (6) | (4) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9)+ (10) | (8) | (9) | (10) | (11)=(12)+(13)+(14) | (12) | (13) | (14) |
| 1 | Đầu tư tại Việt Nam | 23 | 23 | 0 | 0 | 23 | 23 | 0 | 0 | 35 | 35 | 0 | 0 |
| 2 | Hoạt động xây dựng | 08 | 08 | 0 | 0 | 08 | 08 | 0 | 0 | 10 (đang dự thảo QTNB điều chỉnh) | 10 | 0 | 0 |
| 3 | Môi trường | 05 | 05 | 0 | 0 | 05 | 05 | 0 | 0 | 08 | 08 | 0 | 0 |
| 4 | Lao động | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 |
| 5 | Quản lý công sản | 03 | 03 | 0 | 0 | 03 | 03 | 0 | 0 | 04 | 04 | 0 | 0 |
| 6 | Quản lý Lao động ngoài nước | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 |
| 7 | Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển | 0 | 01 | 0 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | |
|------------------|---|-----------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|--|-----------|----------|----------|
| | chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính | | | | | | | | | (01 TTHC đang dự thảo QTNB) | | | |
| Tổng cộng | | 42 | 42 | 0 | 0 | 42 | 42 | 0 | 0 | 59 (01 TTHC đang dự thảo QTNB) | 59 | 0 | 0 |

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

| STT | Lĩnh vực | Cấp tỉnh | | Cấp huyện | |
|------------------|---|---------------|-------------|---------------|----------|
| | | Số lượng TTHC | Tỷ lệ | Số lượng TTHC | Tỷ lệ |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Đầu tư tại Việt Nam | 23 | 100% | 0 | 0 |
| 2 | Hoạt động xây dựng | 08 | 100% | 0 | 0 |
| 3 | Môi trường | 05 | 100% | 0 | 0 |
| 4 | Lao động | 01 | 100% | 0 | 0 |
| 5 | Quản lý công sản | 03 | 100% | 0 | 0 |
| 6 | Quản lý Lao động ngoài nước | 01 | 100% | 0 | 0 |
| 7 | Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính | 01 | 100% | 0 | 0 |
| TỔNG CỘNG | | 42 | 100% | 0 | 0 |

Biểu số IL.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 16/3/2024 đến ngày 15/6/2024)

- Đơn vị báo cáo:

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC

| STT | Lĩnh vực | DVCTT mức độ 3 | | | DVCTT mức độ 4 | | | Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0) |
|-----------|--|--|---------------|-----------------------------|----------------|---------------|-----------------------------|---|
| | | Được giao | Đã triển khai | Số lượng hồ sơ phát sinh | Được giao | Đã triển khai | Số lượng hồ sơ phát sinh | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (8) |
| B | DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI | | | | | | | |
| II | CẤP TỈNH | | | | | | | |
| 1 | Lĩnh vực Lao động | | | | | | | |
| 1.1 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 07 | - | - | 0 | 1 |
| 2 | Lĩnh vực Quản lý công sản | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|---|--|---|---|--|---|---|---|
| 2.1 | Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | - | - | 0 | 0 |
| 3 | Lĩnh vực Hoạt động xây dựng | | | | | | | |
| 3.1 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | |
| 3.2 | Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|----------|---|---|----------|---|---|--|
| 3.3 | Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |
| 3.4 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |
| 3.5 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|---|---|----------|---|---|--|
| 3.6 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |
| 3.7 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |
| 3.8 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | Như trên | - | 0 | Như trên | - | 0 | |
| 4 | Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam | | | | | | | |
| 4.1 | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 55% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | - | - | - | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|----------|---|----|---|---|---|---|
| 4.2 | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP | Như trên | - | 01 | - | - | - | |
| 4.3 | Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.4 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.5 | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.6 | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.7 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm | Như trên | - | 09 | - | - | - | 1 |

| | | | | | | | | |
|------|--|----------|---|---|---|---|---|--|
| | quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | | | | | | | |
| 4.8 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.9 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.10 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.11 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh | Như trên | - | 0 | - | - | - | |

| | | | | | | | | |
|------|---|----------|---|---|---|---|---|--|
| | tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | | | | | | | |
| 4.12 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.13 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.14 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị | Như trên | - | 0 | - | - | - | |

| | | | | | | | | |
|------|---|----------|---|---|---|---|---|--|
| | định số 31/2021/NĐ-CP) | | | | | | | |
| 4.15 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.16 | Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.17 | Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.18 | Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.19 | Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Như trên | - | 0 | - | - | - | |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|---|---|--|---|---|---|
| 4.20 | Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.21 | Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài | Như trên | - | 0 | - | - | - | 1 |
| 4.22 | Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 4.23 | Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 5 | Lĩnh vực Môi trường | | | | | | | |
| 5.1 | Cấp giấy phép môi trường | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | 1 |
| 5.2 | Cấp đổi giấy phép môi trường | Như trên | - | 0 | - | - | - | |
| 5.3 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | Như trên | - | 0 | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ | | - | |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|---|-----------|---|---|----------|---|
| | | | | | TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | | |
| 5.4 | Cấp lại giấy phép môi trường | Như trên | - | 0 | Như trên | - | - | |
| 5.5 | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại | Như trên | - | 0 | Như trên | - | - | 1 |
| 6 | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước | | | | | | | |
| 6.1 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày | UBND tỉnh giao chỉ tiêu 60% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến. | | 0 | - | - | - | 1 |
| | TỔNG CỘNG | - | - | 17 | - | - | 0 | |

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| 01 | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf | 1.009742 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 02 | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP | 1.009748 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 03 | Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP | 1.009755 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 04 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương | 1.009756 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| | đầu tư | | | | | | | |
| 05 | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 1.009757 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 06 | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý | 1.009759 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 07 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009760 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| 08 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009762 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 09 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009763 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| 10 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009764 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 11 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009765 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 12 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với | 1.009766 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| | đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | | | | | | | |
| 13 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009767 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 14 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư | 1.009768 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| | đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | | | | | | | |
| 15 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) | 1.009769 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| 16 | Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009770 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 17 | Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban quản lý | 1.009771 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 18 | Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư | 1.009772 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 19 | Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | 1.009774 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|---------------------|---|---|--|--|---------|
| 20 | Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | 1.009773 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 21 | Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phân vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài | 1.009775 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 22 | Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC | 1.009776 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |
| 23 | Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC | 1.009777 | Đầu tư tại Việt Nam | Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 | Tờ trình số 2317/TTr-KKT ngày 29/9/2021 | Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 | Công văn số 2696/KKT-VP ngày 09/11/2021 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|-----------------------------|---|---|--|--|---------|
| 24 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp | 2.001955 | Lao động | Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 | Tờ trình số 170/TTr-SLĐT BXH ngày 28/6/2021 | Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 | Công văn số 1684/KKT-VP ngày 12/7/2021 | |
| 25 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày | 1.005132 | Quản lý lao động nước ngoài | Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 | Tờ trình số 661/TTr-KKT ngày 28/3/2023 | Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 | Công văn số 819/KKT-VP ngày 14/4/2023 | |
| 26 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | 1.009974 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|--------------------|---|---|--|--|---------|
| 27 | Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | 1.009975 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |
| 28 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến) | 1.009976 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cấp nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|---|--|--------------------|---|---|--|--|---------|
| | trong đô thị/Dự án) | | | | | | | |
| 29 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | 1.009977 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |
| 30 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình | 1.009978 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|--------------------|---|---|--|--|---------|
| | không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | | | | | | | |
| 31 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | 1.009979 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |
| 32 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên | 1.009972 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 | | | | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|--------------------|---|---|--|--|---------|
| | cứu khả thi đầu tư xây dựng | | | | | | | |
| 33 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | 1.009973 | Hoạt động xây dựng | Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 | | | | |
| 34 | Cấp giấy phép môi trường | 1.010727 | Môi trường | Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |
| 35 | Cấp đổi giấy phép môi trường | 1.010728 | Môi trường | Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |
| 36 | Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | 1.010729 | Môi trường | Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|------------------|---|---|--|--|---------|
| 37 | Cấp lại giấy phép môi trường | 1.010730 | Môi trường | Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |
| 38 | Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường | 1.010733 | Môi trường | Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |
| 39 | Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế | 3.000019 | Quản lý công sản | Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |
| 40 | Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động | 1.005413 | Quản lý công sản | Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |

| TT | Thủ tục hành chính | Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Lĩnh vực | Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC | Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) | Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | Ghi chú |
|----|--|--|---|---|---|--|--|---------|
| 41 | Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế | 3.000020 | Quản lý công sản | Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 | Tờ trình số 395/TTr-KKT ngày 27/02/2023 | Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Công văn số 604/KKT-VP ngày 17/3/2023 | |
| 42 | Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản. | 1.008423 | Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính | Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 | | | | |

